TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2025/DS-ST
Ngày: 16/9/2025
V/v "tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Trí, bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Nguyễn Phương Vy, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Dương Đỗ Hoàng L, sinh năm 1974, cư trú: tổ 12, ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là tổ 12, ấp Tấn Q, xã Cù Lao G, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà Trần Thị T, sinh năm 1981, cư trú: tổ 12, ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là tổ 12, ấp Tấn Q, xã Cù Lao G, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn:

Ông Huỳnh Văn Bé B, sinh năm 1964, cư trú: tổ 12, ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là tổ 12, ấp Tấn Q, xã Cù Lao G, tỉnh An Giang (có mặt).

Bà Hà Thị Tố N, sinh năm 1963, cư trú: tổ 12, ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là tổ 12, ấp Tấn Q, xã Cù Lao G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1993, cư trú: tổ 12, ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là tổ 12, ấp Tấn Q, xã Cù Lao G, tỉnh An

Giang (vắng mặt).

Bà Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 1989, cư trú: tổ 12, ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là tổ 12, ấp Tấn Q, xã Cù Lao G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Chị Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 2008, cư trú: tổ 12, ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là tổ 12, ấp Tấn Q, xã Cù Lao G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 2010, cư trú: tổ 12, ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là tổ 12, ấp Tấn Q, xã Cù Lao G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Cháu Huỳnh Thị Tố N, sinh năm 2018, cư trú: tổ 12, ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là tổ 12, ấp Tấn Q, xã Cù Lao G, tỉnh An Giang.

Cháu Huỳnh Thị Khánh B, sinh năm 2020, cư trú: tổ 12, ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là tổ 12, ấp Tấn Q, xã Cù Lao G, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN, địa chỉ: số 02, phố Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, nay là số 02, phố Láng Hạ, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện nguyên đơn Dương Đỗ Hoàng L, bà Trần Thị T cùng trình bày:

Ngày 27/01/2016 ông bà được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 04178 QSDĐ/fB diện tích 3.894m^2, tờ bản đồ số 83, thửa số 19, đất tọa lạc ấp Tấn Quới, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nay là ấp Tấn Quới, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay ông đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN chi nhánh Chợ Mới. Thửa đất của ông có chiều ngang giáp với đường liên xã 21,01m nhưng hiện tại gia đình ông Bé Ba đã lấn chiếm qua đất của ông và xây nhà bê tông cốt thép, mái tole, vách cây gỗ diện tích 126m^2, trong đó chiều ngang lấn khoảng 5m, dài 25,2m. Trong thời gian gia đình ông Bé Ba xây cất nhà ông có yêu cầu chính quyền địa phương ngăn chặn, tuy nhiên ông Bé Ba lập cam kết nếu tòa án giải quyết buộc ông Bé Ba trả đất thì gia đình ông Bé Ba sẽ tự dỡ bỏ nhà và không yêu cầu bồi thường. Nay ông L, bà T yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn Bé B gồm: ông Huỳnh Văn Bé B, bà Hà Thị Tố N, ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Thị Yến N, chị Huỳnh Thị Trúc L, anh Huỳnh Văn L, cháu Huỳnh Thị Tố N, cháu Huỳnh Thị Khánh B phải tháo dỡ, di dời nhà và giao trả lại đất cho ông diện tích lấn chiếm là 126m^2 thuộc một phần thửa đất số 19, diện tích 3.894m^2, địa chỉ ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là ấp Tấn Quới, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An

Giang.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Bé B trình bày:

Căn nhà gắn liền diện tích đất hiện nay ông đang ở có nguồn gốc là của ông ngoại của ông Nguyễn Văn V, bà ngoại là Trần Thị G. Ông V, bà G trước đây có diện tích đất khoảng 8 đến 9 công, phần diện tích 3.894m^2 ông L đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là nằm trong phần diện tích 8 đến 9 công của ông bà ngoại. Ông chỉ nghe nói lại là ông bà ngoại cố đất cho ông Dương Văn Đ (ông nội của ông L), không nhớ năm, năm 1972 cậu của ông là Nguyễn Phước H xin chuộc lại đất nhưng ông Dương Văn S (ba của ông L) không cho chuộc. Trên diện tích đất 8 đến 9 công của ông bà ngoại chỉ có 03 căn nhà: Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H là dì ruột của ông, căn nhà của bà H cất là cho ông ở từ năm 1979, căn nhà này hiện nay ông đang ở và đang tranh chấp. Vào năm 2003 ông Dương Văn S có đến nhà ông để gặp ông ký tên để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng lúc đó ông không có ký. Đến năm 2010 ông mới biết ông Dương Văn S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông nghĩ là ông S được cấp phần ông S sử dụng còn phần đất ông đang ở thì ông không có ký tên thì ông S không được cấp phần đất của ông. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L thì ông không đồng ý vì nhà và đất ông ở có nguồn gốc từ ông bà để lại. Tại biên bản đo đạc xác định ranh giới sử dụng đất ngày 16/10/2001 ông xác định không có ký tên vào nhưng ông không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Yến N trình bày:

Bà là con của ông Huỳnh Văn Bé B, bà từ nhỏ đã ở trong căn nhà gắn liền với diện tích đất hiện nay ông Bé B đang ở. Bà thống nhất ý kiến trình bày của ông Huỳnh Văn Bé B và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ông L, bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn Bé B gồm: ông Huỳnh Văn Bé B, bà Hà Thị Tố N, ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Thị Yến N, chị Huỳnh Thị Trúc L, anh Huỳnh Văn L, cháu Huỳnh Thị Tố N, cháu Huỳnh Thị Khánh B phải tháo dỡ, di dời nhà và giao trả lại đất cho ông bà diện tích 0,4m^2. Ông L, bà T yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn Bé B gồm: ông Huỳnh Văn Bé B, bà Hà Thị Tố N, ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Thị Yến N, chị Huỳnh Thị Trúc L, anh Huỳnh Văn L, cháu Huỳnh Thị Tố N, cháu Huỳnh Thị Khánh B phải tháo dỡ, di dời nhà và giao trả lại đất cho ông diện tích lấn chiếm là 125,6m^2 thuộc một phần thửa đất số 19, diện tích 3.894m^2, đất tọa lạc ấp Tấn Quới, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, nay là ấp Tấn Quới, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, từ khi thụ lý vụ án vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 166 Bộ luật Dân sự, Điều 11, 137 Luật Đất đai, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề xuất:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đỗ Hoàng L, bà Trần Thị T yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn Bé B gồm: ông Huỳnh Văn Bé B, bà Hà Thị Tố N, ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Thị Yến N, chị Huỳnh Thị Trúc L, anh Huỳnh Văn L, cháu Huỳnh Thị Tố N, cháu Huỳnh Thị Khánh B phải tháo dỡ, di dời nhà và giao trả lại đất cho ông bà diện tích lấn chiếm là 125,6m^2.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện ông Dương Đỗ Hoàng L, bà Trần Thị T yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn Bé B gồm: ông Huỳnh Văn Bé B, bà Hà Thị Tố N, ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Thị Yến N, chị Huỳnh Thị Trúc L, anh Huỳnh Văn L, cháu Huỳnh Thị Tố N, cháu Huỳnh Thị Khánh B phải tháo dỡ, di dời nhà và giao trả lại đất cho ông bà diện tích lấn chiếm là 0,4m^2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Dương Đỗ Hoàng L, bà Trần Thị T yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn Bé B phải tháo dỡ, di dời nhà, trả lại diện tích đất lấn chiếm là 126m^2. Căn cứ khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26, Điều 236 Luật đất đai năm 2024 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sử dụng đất.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: ông L, bà T tranh chấp diện tích đất tọa lạc ấp Tấn Quới, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, ông L, bà T yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn Bé B phải tháo dỡ, di dời nhà, trả lại diện tích đất lấn chiếm là 126m^2. Theo bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 15/7/2025 của Công ty TNHH Minh Châu AG thể hiện các điểm 1, 5, 6, 7, 8, 9 có diện tích 125,6m^2 do ông Huỳnh Văn Bé B sử dụng thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 04178 QSDĐ/fB diện tích 3.894m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông L, bà T vào ngày 27/01/2016. Tại phiên tòa hôm nay, ông L, bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích 0,4 m^2. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông L, bà T về việc yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn Bé B gồm: ông Huỳnh Văn Bé B, bà Hà Thị Tố N, ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Thị Yến N, chị Huỳnh Thị Trúc L, anh Huỳnh Văn L, cháu Huỳnh Thị Tố N, cháu Huỳnh Thị Khánh B phải tháo dỡ, di dời nhà và trả lại cho ông bà diện tích 0,4m^2 đất.

[2.2] Ông Dương Đỗ Hoàng L, bà Trần Thị T được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 04178 QSDĐ/fB diện tích 3.894m^2 vào ngày 27/01/2016. Theo ông L, bà T trình bày, diện tích đất này có nguồn gốc là của cha mẹ ông L là ông Dương Văn S, bà Đỗ Thị Bé tặng cho vào ngày 11/4/2016. Trong quá trình sử dụng, hộ của ông Huỳnh Văn Bé B đã cất lấn chiếm diện tích 125,6m^2 nằm trong diện tích đất của ông L, bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông L, bà T khởi kiện.

Theo ông Huỳnh Văn Bé B trình bày, diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc của ông ngoại của ông là ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị G. Diện tích 3.894m^2 ông L đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là nằm trong phần diện tích 8 đến 9 công của Ông V, bà G. Trên diện tích đất 8 đến 9 công của ông bà ngoại chỉ có 03 căn nhà: Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H là dì ruột của ông, căn nhà của bà H cất là cho ông ở từ năm 1979, căn nhà này hiện nay ông đang ở và đang tranh chấp.

Xét thấy, nguồn gốc diện tích 3.894m^2 là của ông Dương Văn S (cha ruột ông L) được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 04178QSDĐ/fB vào ngày 06/6/2003. Tại tờ cam kết ngày 16/01/2001 trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn S thể hiện nội dung: "tôi tên Dương Văn S, hiện ngụ tại ấp Tấn Quới, xã Tấn Mỹ. Nguyên tôi có khu đất tọa lạc ấp Tấn Quới, Tấn Mỹ. Trong quá trình sử dụng đất trước đây tôi có cho các hộ gồm: Nguyễn Văn Mum, Nguyễn Văn Niển, Nguyễn Văn Phong, Dương Văn Đác, Huỳnh Văn Bé B. Các hộ nói trên đã ở ổn định trên đất tôi do đó tôi cam kết nếu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tôi đồng ý để phần ở trên cho các hộ này ở ổn định đúng theo hiện trạng đang sử dụng. Sau khi có giấy hộ nào muốn tách riêng quyền sử dụng đất thì phải làm nghĩa vụ đối với nhà nước lệ phí trước bạ và đóng thuế chuyển mục đích sử dụng đất. Tôi cam đoan phần cam kết của tôi giữ đúng nếu sau này có sai trái tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật".

Từ đó cho thấy, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn S đã có 05 căn nhà gồm: Nguyễn Văn Mum, Nguyễn Văn Viển, Nguyễn Văn Phong, Dương Văn Đác và Huỳnh Văn Bé B. Ông S cũng cam kết đồng ý để phần ở trên cho các hộ này ở ổn định đúng theo hiện trạng đang sử dụng. Sau khi có giấy hộ nào muốn tách riêng quyền sử dụng đất thì phải làm nghĩa vụ đối với nhà nước lệ phí trước bạ và đóng thuế chuyển mục đích sử dụng đất. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, ông L cung cấp biên bản tập hợp nhân dân ấp Tấn Quới để hòa giải vụ tranh chấp đất ở và huê lợi giữa ông Dương Văn Đ và bà Trần Thị G ngày 31/3/1976 với nội dung: huê lợi trên phần đất này thì ông Đắt được quyền hưởng, trừ ra những cây trái trong thời gian bà Giáo ở tạo ra thì bà Giáo được hưởng như huê lợi hiện có là chuối và tầm giuột. Bà Giáo được quyền cất nhà trong phạm vi cất nhà ở từ trước đến giờ. Từ đó cho thấy, diện tích đất tranh chấp là bà Giáo (bà ngoại của ông Bé Ba) cất nhà ở trên đất từ năm 1976. Đến năm 2003, khi ông Dương Văn S kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tồn tại 05 căn nhà của Nguyễn Văn Mum, Nguyễn Văn Viển, Nguyễn Văn Phong, Dương Văn Đác và Huỳnh Văn Bé B. Ông S vẫn đồng ý cho các hộ trên ở ổn định đúng theo hiện trạng đang sử dụng. Do vậy, ông L, bà T cho rằng hộ ông Bé Ba lấn chiếm và yêu cầu hộ ông Bé Ba di dời trả đất là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Về chi phí tố tụng:

Ông L, bà T đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 9.153.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông L, bà T không được chấp nhận nên ông L, bà T phải chịu 9.153.000 đồng chi phí tố tụng (đã nộp xong).

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông L, bà T không được chấp nhận nên ông L, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông L, bà T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023972 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - An Giang) cấp ngày 16/01/2025.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 244, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 26, Điều 236 Luật đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đỗ Hoàng L, bà Trần Thị T về việc yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn Bé B gồm: ông Huỳnh Văn Bé B, bà Hà Thị Tố N, ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Thị Yến N, chị Huỳnh Thị Trúc L, anh Huỳnh Văn L, cháu Huỳnh Thị Tố N, cháu Huỳnh Thị Khánh B phải tháo dỡ, di dời nhà và giao trả lại ông bà diện tích 0,4m^2 đất.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đỗ Hoàng L, bà Trần Thị T về việc yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn Bé B gồm: ông Huỳnh Văn Bé B, bà Hà Thị Tố N, ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Thị Yến N, chị Huỳnh Thị Trúc L, anh Huỳnh Văn L, cháu Huỳnh Thị Tố N, cháu Huỳnh Thị Khánh B phải tháo dỡ, di dời nhà và giao trả lại cho ông bà diện tích 125,6m^2 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 04178 QSDĐ/fB diện tích 3.894m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông L, bà T vào ngày 27/01/2016.

Về chi phí tố tụng:

Ông Dương Đỗ Hoàng L, bà Trần Thị T phải chịu 9.153.000 đồng chi phí tố tụng (đã nộp xong).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Đỗ Hoàng L, bà Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023972 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - An Giang) cấp ngày 16/01/2025.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt được tính là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 - An Giang;
- Phòng THADS khu vực 11 - AG;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuyền